



Số: **8994**/BCT-XNK
V/v đề nghị thẩm định Nghị
định về quản lý nhập khẩu hàng
hóa tân trang theo Hiệp định
EVFTA và Hiệp định
UKVFTA

Hà Nội, ngày **18** tháng **12** năm 2023

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tại văn bản số 2307/VPCP-KTTH ngày 06 tháng 4 năm 2023, Văn phòng Chính phủ đã thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái như sau:

“Thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (Nghị định) theo đề nghị của Bộ Công Thương tại Tờ trình số 1216/TTr-BCiT nêu trên.

Đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị định trên như đề nghị của Bộ Công Thương và ý kiến của Bộ Tư pháp tại văn bản số 188/BTP-PLQT”.

Thực hiện chỉ đạo nêu trên của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái và quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương xin gửi hồ sơ dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len để Bộ Tư pháp thực hiện thẩm định theo quy định.

Hồ sơ phục vụ thẩm định gồm có:

1. Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len.

2. Dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len.

3. Bảng tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến các cơ quan, tổ chức.



4. Báo cáo đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len.


5. Công văn góp ý của các cơ quan, tổ chức.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Bộ./.

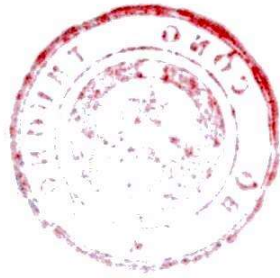
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, XNK (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân



TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland

(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết số 102/2020/QH14 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu; Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Phê duyệt Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA), Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

- Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 102/2020/QH14 phê duyệt Hiệp định Thương mại tự do EVFTA quy định: “Giao Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm soát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo thẩm quyền tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật tại Phụ lục 4 kèm theo Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để tự mình hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, thực hiện có hiệu quả và theo đúng lộ trình các cam kết của Hiệp định.

- Tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối để thực hiện chương 1 (các mục

tiêu, định nghĩa chung) và chương 2 (đối xử quốc gia và mở cửa thị trường hàng hóa).

- Tại Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2021 phê duyệt Hiệp định UKVFTA, Chính phủ giao: “Các Bộ, ngành liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (nêu tại Mục V của Tờ trình trên) để thực thi Hiệp định UKVFTA theo quy trình, thủ tục rút gọn của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015”. (Tờ trình số 766/TTr-BCT ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Bộ Công Thương).

- Tại khoản 2 Điều 79 Luật Điều ước quốc tế quy định về trách nhiệm của cơ quan đề xuất trong việc thực hiện điều ước quốc tế: “Kiến nghị hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có hiệu lực đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do cơ quan mình đề xuất ký kết”.

- Theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định về danh mục hàng hóa nhập khẩu, điều kiện, trình tự, thủ tục hành chính phải được quy định tại Nghị định của Chính phủ.

- Khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: Chính phủ ban hành nghị định để quy định: các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ... và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ;...

- Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản pháp luật, tại Tờ trình số 7508/BCT-XNK ngày 24 tháng 11 năm 2022 và số 1216/TTr-BCT ngày 09 tháng 3 năm 2023, Bộ Công Thương đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.

Theo đó, tại văn bản số 2307/VPCP-KTTH ngày 06 tháng 4 năm 2023, Văn phòng Chính phủ đã thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái như sau:

“Thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (Nghị định) theo đề nghị của Bộ Công Thương tại Tờ trình số 1216/TTr-BCT nêu trên.

Đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị định trên như đề nghị của Bộ Công Thương và ý kiến của Bộ Tư pháp tại văn bản số 188/BTP-PLQT. Bộ Công Thương khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định, trình Chính phủ trong Quý

III năm 2023, đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.”

- Ngày 06 tháng 10 năm 2023, Bộ Công Thương đã gửi văn bản số 6974/BCT-XNK xin ý kiến Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc gia hạn thời gian trình Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.

- Ngày 02 tháng 11 năm 2023, Văn phòng Chính phủ gửi văn bản số 8591/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái: “Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Chính phủ dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland trong tháng 12 năm 2023 theo đúng quy trình, thủ tục quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tiến độ, chất lượng, không để tiếp tục chậm trễ.”

2. Cơ sở thực tiễn

a) Bối cảnh xây dựng Nghị định

Hoạt động tân trang đã xuất hiện trong thương mại quốc tế từ những năm 90 của thế kỷ trước và càng ngày càng phổ biến trong bối cảnh các nguồn nguyên liệu đặc biệt là nguyên liệu quý, trở nên khan hiếm. Tại nhiều nước, ngành công nghiệp tân trang là tương đối phát triển, thậm chí được quan tâm thúc đẩy để đáp ứng các mục tiêu như tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm tài nguyên, chống biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Nhiều nước còn đi xa hơn khi đề xuất khái niệm “kinh tế tuần hoàn”, khuyến khích tối đa việc tái sử dụng hàng hóa, vật tư đã qua sử dụng để sản xuất ra hàng hóa mới hoặc hàng hóa tân trang, đồng thời cho phép sử dụng linh kiện, phụ tùng đã qua phục hồi, tân trang cho máy móc, thiết bị đang hoạt động, bao gồm cả các loại thiết bị rất quan trọng như thiết bị y tế.

Khác với các nước, Việt Nam có cách tiếp cận tương đối thận trọng đối với hàng hóa tân trang, chủ yếu do quan ngại rủi ro gian lận thương mại và nguy cơ trở thành “nơi chứa rác thải công nghiệp”. Theo cơ chế quản lý xuất nhập khẩu hiện hành (đã được duy trì khoảng 20 năm), Việt Nam cấm nhập khẩu rất nhiều mặt hàng đã qua sử dụng dù trong nước không cấm kinh doanh những mặt hàng này. Đồng thời, đối xử hàng hóa tân trang tương tự hàng hóa đã qua sử dụng.

Khi đàm phán 03 Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, cụ thể là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (sau đây gọi là Hiệp định CPTPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (sau đây gọi là Hiệp định EVFTA), Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland (sau đây gọi là Hiệp định UKVFTA), các đối

tác đề nghị Việt Nam nói lỏng một phần cơ chế quản lý này. Cụ thể, một số chủng loại hàng hóa đã qua sử dụng, nếu đã trải qua quá trình “tân trang”, “tái chế tạo” để phục hồi và làm mới, từ đó, đáp ứng được các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, tuổi thọ, có chế độ bảo hành tương tự hoặc như hàng hóa mới sẽ được phép nhập khẩu vào Việt Nam. Sau khi cân nhắc nhiều mặt, Việt Nam đã đồng ý với đề nghị này.

Cam kết mở cửa thị trường đối với hàng hóa tân trang cho tới nay mới chỉ xuất hiện trong Hiệp định CPTPP, EFVFTA và UKVFTA, tức là chỉ có giá trị đối với những nước thành viên các Hiệp định này, chưa được áp dụng cho tất cả các nước.

Vừa qua, để thực thi cam kết tại Hiệp định CPTPP, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 77/2023/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2023 về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (sau đây gọi là Nghị định số 77/2023/NĐ-CP).

b) Cam kết về hàng hóa tân trang tại Hiệp định EVFTA

Hiệp định EVFTA đã được Quốc hội thông qua ngày 08 tháng 6 năm 2020 (theo Nghị quyết số 102/2020/QH14) và chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

Theo Điều 2.6 Hiệp định EVFTA quy định: Các Bên sẽ đối xử với hàng hóa tân trang giống như với hàng hóa mới tương tự. Mỗi bên sẽ thực thi Điều khoản này trong giai đoạn chuyển tiếp không quá 3 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 2.3 Hiệp định EVFTA quy định khái niệm hàng tân trang là hàng hóa:

- Được cấu thành toàn bộ hoặc một phần từ các bộ phận của sản phẩm đã được sử dụng trước đó; và

- Có chức năng, điều kiện vận hành, tuổi thọ tương tự như hàng hóa mới ban đầu và có cùng chế độ bảo hành như hàng hóa mới ban đầu.

- Được phân loại thuộc các Chương HS 84, 85, 87, 90 hoặc 9402, ngoài trừ hàng hóa được liệt kê tại Phụ lục 2-A-5 (Hàng hóa loại trừ khỏi định nghĩa của hàng tân trang), cụ thể gồm:

+ Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng (mã HS thuộc chương 84, trừ quạt bàn, quạt sàn, quạt tường, quạt cửa sổ, quạt trần hoặc quạt mái, có động cơ điện gắn liền với công suất không quá 125w (HS 8414.51), quạt loại khác (HS 8414.59); Máy điều hòa không khí (HS 8415); Tủ lạnh, tủ kết đông và thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác (HS 8418, trừ 8418.50, 8418.61, 8418.69, 8418.91); thiết bị đun nước loại sử dụng trong gia đình (HS 8419.11.10, 8419.19.10); máy làm khô quần áo (HS 8421.12.00); máy thiết bị lọc sử dụng cho gia đình (HS 8421.12.11); của máy ly tâm, kể cả máy làm khô bằng ly tâm (HS 8421.91); loại sử dụng trong gia đình (HS 8422.11.00); bộ phận của các máy thuộc phân nhóm 8422.11 (HS 8422.90.10);

máy in sử dụng các bộ phận in như khuôn in, ống in và các bộ phận in khác, máy in khác, máy copy (HS 8443); máy giặt gia đình hoặc trong hiệu giặt, kể cả máy giặt có chức năng sấy khô (HS 8450 trừ 8450.20); máy là trực đơn loại gia dụng (HS 8451.30.10); máy khâu gia đình (HS 8452.10.00); Lò và lò nướng công nghiệp hoặc dùng trong phòng thí nghiệm, bao gồm lò đốt, không sử dụng điện (HS 8471 trừ 8471.50, 8471.60, 8471.70, 8471.80, 8471.90).

+ Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên (mã HS thuộc chương 85 trừ: máy hút bụi (mã HS 8508.11.00, 8508.19.10, 8508.70.10); Thiết bị cơ điện gia dụng có động cơ điện gắn liền, trừ máy hút bụi của nhóm 85.08 (Mã HS 8509); Máy cạo, tông đơ và các dụng cụ loại bỏ râu, lông, tóc, có động cơ điện gắn liền (mã HS 8510); Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời hoặc đun nước nóng có dự trữ và đun nước nóng kiểu nhúng (mã HS 8516); Bộ điện thoại, kể cả điện thoại di động (telephones for cellular networks) hoặc điện thoại dùng cho mạng không dây khác; thiết bị khác để truyền và nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng điện rộng) (Mã HS 85.17 (trừ 8517.61, 8517.62, 8517.70)); Micro và giá đỡ micro; loa đã hoặc chưa lắp ráp vào trong vỏ loa; tai nghe có khung chụp qua đầu và tai nghe không có khung chụp qua đầu, có hoặc không ghép nối với một micro, và các bộ gồm có một micro và một hoặc nhiều loa; thiết bị điện khuếch đại âm tần; bộ tăng âm điện (mã HS 85.18 (trừ 8518.10, 8518.29)); Thiết bị ghi hoặc tái tạo âm thanh (mã HS 85.19 (trừ 8519.20, 8519.50, 8519.89)); Thiết bị ghi hoặc tái tạo video, có hoặc không gắn bộ phận thu tín hiệu video (mã HS 8521); Bộ phận và đồ phụ trợ chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho các thiết bị của nhóm 85.19 hoặc 85.21 (Mã HS 8522); Camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh (8525.80); Thiết bị thu dùng cho phát thanh sóng vô tuyến, có hoặc không kết hợp với thiết bị ghi hoặc tái tạo âm thanh hoặc với đồng hồ trong cùng một khối (mã HS 8527); Màn hình, máy chiếu loại khác, màu, loại khác đơn sắc (mã HS 8528.72, 8528.73.00); Bộ phận chỉ dùng chủ yếu dùng cho các thiết bị từ 8525 đến 8528 (mã HS 8529); bóng đèn dây tóc hoặc bóng đèn phóng điện (mã HS 8539 (trừ 8539.10, 8539.21, 8539.41, 8539.49, 8539.90)).

+ Xe trừ phương tiện chạy trên đường sắt hoặc đường tàu điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng (mã HS thuộc chương 87, trừ: xe có động cơ chở 10 người chở lên (mã HS 8702); xe ô tô và các loại xe khác có động cơ được thiết kế chủ yếu để chở người, kể cả ô tô chở người có khoang hành lý chung và ô tô đua (mã HS 8703); xe có động cơ dùng để chở hàng (mã HS 8704).

+ Dụng cụ và thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra, chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng (mã HS thuộc chương 90);

+ Đồ nội thất trong ngành y, giải phẫu, nha khoa hoặc thú y (ví dụ, bàn mổ, bàn khám, giường bệnh có lắp các bộ phận cơ khí, ghế nha khoa); ghế cắt

tóc và các loại ghế tương tự, có thể xoay, ngả và nâng hạ; bộ phận của các mặt hàng trên (mã HS 9402).

- Ngoài ra, Hiệp định cho phép một bên có thể yêu cầu dán nhãn cụ thể đối với hàng hóa tân trang để tránh việc lừa gạt người tiêu dùng.

c) Cam kết về hàng hóa tân trang tại Hiệp định UKVFTA

Nội dung cam kết về hàng hóa tân trang tại Hiệp định UKVFTA được kế thừa toàn bộ từ Hiệp định EVFTA.

Với những lý do nêu trên và trước yêu cầu triển khai thực thi cam kết quốc tế, việc ban hành Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

- Nội luật hóa cam kết về mở cửa thị trường đối với hàng tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.

- Xây dựng văn bản pháp luật hướng dẫn chi tiết về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quản lý của các nước và yêu cầu chuyển đổi cơ chế quản lý hàng hóa tân trang như hàng hóa đã qua sử dụng sang cơ chế quản lý hàng hóa tân trang như hàng hóa mới khi chưa sử dụng, Nghị định này được xây dựng theo nguyên tắc sau đây:

a) Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

b) Tuân thủ nội dung cam kết về hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA đối với các nước thành viên Hiệp định, đáp ứng yêu cầu hội nhập và trách nhiệm thực thi các cam kết quốc tế.

c) Chỉ thực hiện cam kết mở cửa thị trường cho hàng hóa được xác nhận là “hàng tân trang” theo quy định tại Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA đồng thời đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa của 02 Hiệp định.

d) Chỉ cho phép nhập khẩu hàng hóa tân trang đáp ứng điều kiện theo cam kết, đảm bảo an toàn sử dụng, sức khỏe của con người, môi trường.

đ) Bảo đảm tính minh bạch, ổn định, thống nhất trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản pháp luật, tại Tờ trình số 7508/BCT-XNK ngày 24 tháng 11 năm 2022 và số 1216/TTr-BCT ngày 09

tháng 3 năm 2023, Bộ Công Thương đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA. Trong đó, Bộ Công Thương đã đề xuất 03 chính sách, nội dung lớn tại dự thảo Nghị định gồm:

- Chính sách 1: Xây dựng khái niệm hàng hóa tân trang, danh mục hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA

- Chính sách 2: Quy định cơ chế quản lý doanh nghiệp tân trang và chủ sở hữu nhãn hiệu là tổ chức

- Chính sách 3: Chính sách về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA

Theo đó, về cơ bản, các quy định tại dự thảo Nghị định đều phù hợp với các chính sách đã được thông qua trong đề nghị xây dựng Nghị định. Riêng với chính sách 3, trong đề nghị xây dựng Nghị định, Bộ Công Thương đề xuất: “áp dụng biện pháp quản lý theo giấy phép đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu vào Việt Nam. Mục tiêu của giấy phép nhập khẩu là để xác nhận hàng hóa nhập khẩu đáp ứng các điều kiện đối với hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA”.

Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, để thể hiện rõ hơn mục tiêu của biện pháp quản lý nêu trên, tại dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đề xuất chỉnh sửa tên gọi của “giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang” thành “giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA”. Quy trình, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA vẫn được kế thừa từ quy định cấp giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại văn bản số 2307/VPCP-KTTH nêu trên, dự thảo Nghị định được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn. Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công Thương đã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị định như sau:

- Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1312/QĐ-BCT ngày 02 tháng 6 năm 2023 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland, gồm đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Công Thương, Tư pháp, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Y tế, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Ngoại giao.

- Ngày 08 tháng 6 năm 2023, Bộ Công Thương đã tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập xin ý kiến về các nội dung chính của dự thảo Nghị định.

- Ngày 27 tháng 6 năm 2023, Bộ Công Thương đã gửi công văn số

4059/BCT-XNK xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan về dự thảo 2 Nghị định quản lý nhập khẩu hàng tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA và công văn đôn đốc số 608/BCT-XNK ngày 31 tháng 7 năm 2023.

- Ngày 21 tháng 9 năm 2023, Bộ Công Thương đã gửi công văn số đề nghị các Bộ, ngành liên quan có ý kiến (lần 2) đối với hồ sơ dự thảo 3 Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.

- Bộ Công Thương đã gửi văn bản số 6974/BCT-XNK xin ý kiến Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc gia hạn thời gian trình Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA. Lý do xin gia hạn thời gian trình dự thảo Nghị định là vì: nội dung liên quan đến xây dựng các Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ chuyên ngành chưa được thống nhất.

- Ngày 09 tháng 11 năm 2023, Bộ Công Thương gửi văn bản số 928/XNK-THCS đôn đốc các Bộ: Y tế, Giao thông vận tải trả lời công văn số 6493/BCT-XNK của Bộ Công Thương.

- Ngày tháng 12 năm 2023, Bộ Công Thương đã chỉnh sửa dự thảo Nghị định trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

- Ngày tháng năm 2023, Bộ Tư pháp đã tiến hành họp thẩm định dự thảo Nghị định với sự tham gia của các Bộ, ngành, đơn vị liên quan.

- Ngày tháng năm 2023, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định.

- Ngày tháng năm 2023, Bộ Công Thương đã tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương, 23 Điều và 13 Phụ lục kèm theo.

- Chương I - Quy định chung: Gồm 03 Điều, quy định phạm vi điều chỉnh (Điều 1), Đối tượng áp dụng (Điều 2), Giải thích từ ngữ (Điều 3).

- Chương II - Hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA: Gồm 03 Điều, Danh mục hàng hóa tân trang (Điều 4), Điều kiện đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA (Điều 5), Nguyên tắc quản lý hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA (Điều 6)

- Chương III - Mã số tân trang: Gồm 11 Điều, từ Điều 7 đến Điều 17.

- Chương IV - Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA và thủ tục nhập khẩu hàng hóa tân trang: Gồm 04 Điều, từ Điều 18 đến Điều 21.

- Chương V - Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành: Gồm 02 Điều, Điều 22, 23.

- Các phụ lục kèm theo: 12 Phụ lục, bao gồm:

(i) Phụ lục I: “Danh mục hàng hóa tân trang thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông”.

(ii) Phụ lục II: “Danh mục hàng hóa tân trang thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế”.

(iii) Phụ lục III: “Danh mục hàng hóa tân trang thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải”.

(iv) Phụ lục IV: “Danh mục hàng hóa tân trang thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương”.

(v) Phụ lục V: “Danh mục hàng hóa tân trang thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

(vi) Phụ lục VI: “Danh mục hàng hóa tân trang thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội”

(vii) Phụ lục VII: “Danh mục hàng hóa tân trang thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ”

(viii) Phụ lục VIII: “Mẫu Đơn đề nghị cấp Mã số cơ sở tân trang”.

(ix) Phụ lục IX: “Mẫu đơn đề nghị gia hạn mã số tân trang trong trường hợp không có nhu cầu sửa đổi, bổ sung thông tin”.

(x) Phụ lục X: “Mẫu đơn đề nghị gia hạn mã số tân trang trong trường hợp có nhu cầu sửa đổi, bổ sung thông tin cùng với việc gia hạn”.

(xi) Phụ lục XI: “Mẫu đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin”.

(xii) Phụ lục XII: “Mẫu đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA”.

(xiii) Phụ lục XIII: “Mẫu báo cáo tình hình nhập khẩu hàng hóa tân trang”.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định

- Dự thảo Nghị định này điều chỉnh việc quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA.

- Theo quy định về ngoại lệ an ninh tại Hiệp định chung về thuế quan và thương mại - GATT, dự thảo Nghị định không áp dụng đối với việc nhập khẩu hàng hóa tân trang phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

- Dự thảo Nghị định áp dụng đối với doanh nghiệp tân trang, cơ sở tân trang, chủ sở hữu nhãn hiệu, thương nhân nhập khẩu hàng hóa tân trang và các

cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA.

2.2. Khái niệm hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA

Với mục tiêu thể hiện rõ hơn, chính xác hơn quy định về “hàng tân trang” tại điểm k Điều 2.3 Hiệp định EVFTA (bản tiếng Anh), trên tinh thần "không trái với Hiệp định" hơn là "chép lại nguyên văn bản dịch tiếng Việt", dự thảo Nghị định quy định khái niệm hàng hóa tân trang cụ thể như sau:

“Hàng hóa tân trang là sản phẩm:

- a) Được liệt kê theo mã hàng tại Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII kèm theo Nghị định này; và
- b) Được cấu tạo hoàn toàn hoặc một phần từ các bộ phận của sản phẩm đã được sử dụng trước đó; và
- c) Có thời hạn sử dụng tương tự như thời hạn sử dụng của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng; và
- d) Thực hiện được toàn bộ các chức năng hoạt động tương tự như chức năng của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng, với chất lượng, hiệu quả thực hiện không thay đổi hoặc tương tự như chất lượng, hiệu quả thực hiện của chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng; và
- đ) Có chế độ bảo hành như chế độ bảo hành áp dụng cho chính loại hàng hóa đó khi chưa qua sử dụng”.

2.3. Quy định về Danh mục hàng hóa tân trang

a) Về phạm vi danh mục hàng hóa tân trang

- Theo nguyên tắc tuân thủ cam kết tại Hiệp định, dự thảo Nghị định quy định danh mục hàng hóa tân trang gồm toàn bộ các dòng hàng thuộc chương 84, 85, 87, 90 và nhóm 9402, ngoại trừ các dòng hàng được liệt kê tại Phụ lục 2-A-5 Hiệp định EVFTA (Hàng hóa loại trừ khỏi định nghĩa của hàng hóa tân trang).

- Kế thừa quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP của Chính phủ, loại trừ 11 dòng hàng gồm một số thiết bị y tế sử dụng một lần và bộ phận nhân tạo dùng trong cơ thể người, gồm: bơm tiêm dùng một lần (HS 90183100), loại khác (HS 90183190), kim tiêm bằng kim loại và kim khâu vết thương (HS 90183200), ống thông đường tiểu (HS 90183910), loại khác (HS 90183990), răng giả (HS 90212100), loại khác (HS 90212900), khớp giả (HS 90213100), loại khác (HS 90213900) ra khỏi các danh mục hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định.

- Loại trừ dòng hàng “xe tăng và các loại xe chiến đấu bọc thép khác, loại cơ giới, có hoặc không lắp kèm vũ khí và bộ phận của các loại xe này (HS 8710.00.00) ra khỏi các danh mục hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định vì đây là mặt hàng an ninh quốc phòng, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.

- Loại trừ dòng hàng “Phế liệu và phế thải điện và điện tử” (HS 8549) ra khỏi các danh mục hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định.

b) Về chuẩn hóa Danh mục hàng hóa tân trang theo AHTN phiên bản 2022

Dự thảo Nghị định quy định: mã hàng là mã phân loại hàng hóa theo Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa do Tổ chức Hải quan Thế giới phát hành được thể hiện tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Vì tại Hiệp định EVFTA, mã hàng, mô tả hàng tân trang được quy định theo AHTN phiên bản 2012. Để đảm bảo thống nhất trong quá trình triển khai thực thi Nghị định, mã hàng, mô tả tại các Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII dự thảo Nghị định đã được rà soát, chuẩn hóa theo Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam quy định tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính về Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam (theo AHTN phiên bản 2022) (sau đây gọi là Thông tư số 31/2022/TT-BTC).

c) Về phân công thẩm quyền quản lý hàng hóa tân trang

- Kế thừa từ Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, dự thảo Nghị định giao các Bộ chuyên ngành quản lý hàng hóa tân trang theo danh mục chi tiết theo mã HS.

- Theo rà soát của Bộ Công Thương, các mặt hàng có mã HS thuộc diện cam kết gồm Chương 84, 85, 87, 90 hoặc nhóm 9402, ngoại trừ hàng hóa được liệt kê tại Phụ lục 2-A-5 Hiệp định EVFTA, hiện đang được phân công cho nhiều Bộ, ngành quản lý theo một số pháp luật có liên quan như: pháp luật về kiểm tra chất lượng, sản phẩm hàng hóa; pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; pháp luật quản lý ngoại thương... Trong đó, có một số dòng hàng chưa xác định được thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành nào, ngược lại, cũng có một số dòng hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của từ 02 Bộ.

Do đó, việc xây dựng danh mục hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định thực hiện theo nguyên tắc sau:

(i) Đối với các dòng hàng vừa thuộc cam kết tại Hiệp định CPTPP vừa thuộc cam kết tại Hiệp định EVFTA, UKVFTA: căn cứ quy định tại Phụ lục I, II, III, IV, V tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP để đề xuất danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ: Y tế, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Công Thương tại dự thảo Nghị định này.

(ii) Đối với các dòng hàng thuộc cam kết tại Hiệp định EVFTA, UKVFTA mà không thuộc Hiệp định CPTPP: phân công danh mục cho các Bộ trên cơ sở: (1) các Bộ chủ động rà soát theo lĩnh vực phụ trách, đề xuất danh mục; (2) căn cứ quy định pháp luật chuyên ngành, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật quản lý ngoại thương... ; (3) Đối với những dòng hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của từ 02 Bộ: bổ sung vào Danh mục hàng hóa tân trang các lưu ý về mô tả mặt hàng do các Bộ phụ trách theo quy định pháp luật chuyên ngành;

(iii) Giao Bộ Công Thương chịu trách nhiệm quản lý hàng hóa tân trang không thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ chuyên ngành.

Theo nguyên tắc trên, dự thảo Nghị định quy định 07 Danh mục như sau:

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 5 năm 2023 quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông và văn bản số 5533/BTTTT-CNICT ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Phụ lục I dự thảo Nghị định;

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Thông tư số 14/2018/TT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về danh mục trang thiết bị y tế thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế và văn bản số 5154/BYT-KHHC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ Y tế, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế tại Phụ lục II dự thảo Nghị định.

- Căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải và văn bản số 10054/BGTVT-HTQT ngày 08 tháng 9 năm 2023 và số 13387/BGTVT-KHCN&MT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Bộ Giao thông vận tải, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Giao thông vận tải tại Phụ lục III dự thảo Nghị định.

- Căn cứ quy định tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Thông tư số 11/2021/TT-BNNPTNT ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực nông nghiệp và văn bản số 5277/BNN-CCPT ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Phụ lục V dự thảo Nghị định.

- Căn cứ quy định tại Thông tư số 31/2022/TT-BTC, Thông tư số 01/2021/TT-BLĐTBXH ngày 03 tháng 6 năm 2021 về Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và văn bản số 3501/LĐTBXH-PC ngày 28 tháng 8 năm 2023, số 5035/LĐTBXH-PC ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Phụ lục VI dự thảo Nghị định.

- Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 69 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng

hóa, Thông tư số 31/2022/TT-BTC và Quyết định số 2711/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, dự thảo Nghị định quy định Danh mục hàng hóa tân trang thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Phụ lục VII dự thảo Nghị định.

- Bộ Công Thương chịu trách nhiệm quản lý hàng tiêu dùng tân trang, máy móc, thiết bị tân trang trong lĩnh vực công nghiệp, năng lượng điện và các hàng hóa tân trang khác thuộc cam kết tại Hiệp định nhưng không thuộc thẩm quyền quản lý của các Bộ chuyên ngành (Chi tiết tại Phụ lục IV dự thảo Nghị định).

2.4. Quy định về điều kiện và nguyên tắc quản lý hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA

Thực thi cam kết tại Điều 2.6 Hiệp định EVFTA: “Các Bên sẽ đối xử với hàng hóa tân trang giống như với hàng hóa mới tương tự”, dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc quản lý hàng hóa tân trang như sau:

“Áp dụng quy định pháp luật về quản lý ngoại thương, thương mại, pháp luật chuyên ngành, pháp luật thuế, hải quan, pháp luật khác đối với hàng hóa tân trang đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này như áp dụng với hàng hóa mới cùng loại nhập khẩu vào Việt Nam”.

Theo quy định tại dự thảo Nghị định, để được hưởng ưu đãi “đối xử giống như với hàng hóa mới tương tự”, hàng hóa tân trang phải đáp ứng các điều kiện:

(i) Được chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA;

(ii) Đáp ứng quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.

Quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp và đảm bảo tuân thủ nội dung và phạm vi cam kết về hàng tân trang tại Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA. Vì Việt Nam chỉ có nghĩa vụ thực hiện cam kết “đối xử với hàng hóa tân trang giống như với hàng hóa mới tương tự” trong phạm vi Hiệp định EVFTA, UKVFTA và với đối tượng là “hàng tân trang” theo quy định tại điểm k Điều 2.3 Hiệp định EVFTA.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 2.6 Hiệp định EVFTA, để tránh lừa gạt người tiêu dùng, dự thảo Nghị định quy định điều kiện về dán nhãn hàng hóa tân trang nhập khẩu trước khi đưa vào lưu thông trên thị trường Việt Nam như sau:

“Khi đưa ra lưu thông trên thị trường, trên nhãn gốc hoặc nhãn phụ của hàng hóa tân trang phải thể hiện bằng tiếng Việt cụm từ "Hàng hóa tân trang" ở vị trí và với kích cỡ có thể nhìn thấy và đọc được bằng mắt thường”.

2.5. Quy định về xác nhận hàng hóa đủ điều kiện là hàng tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA

Như phân tích ở trên, các nước thành viên chỉ có nghĩa vụ thực thi cam kết “đổi xử như hàng hóa mới tương tự” đối với hàng hóa được xác nhận là “hàng tân trang” theo quy định tại điểm k Điều 2.3 Hiệp định. Hiệp định không ngăn cản nước thành viên áp dụng các biện pháp nhằm quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ quan có liên quan trong việc xác nhận, cam kết hàng hóa nhập khẩu đáp ứng điều kiện của hàng tân trang theo Hiệp định và đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi theo cam kết.

Theo cách tiếp cận đó, dự thảo Nghị định quy định 02 biện pháp quản lý gồm: cấp Mã số tân trang và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.

a) Cấp Mã số tân trang

- **Mục tiêu:** quản lý trực tiếp doanh nghiệp nước ngoài tham gia quá trình tân trang hàng hóa để xuất khẩu vào thị trường Việt Nam; loại bỏ rủi ro doanh nghiệp, cơ sở tân trang nhỏ lẻ ở nước ngoài lợi dụng cam kết mở cửa thị trường đối với hàng hóa tân trang để đưa hàng đã qua sử dụng, không đáp ứng điều kiện tại Hiệp định EVFTA, UKVFTA vào Việt Nam; nhằm quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp tân trang nước ngoài và chủ sở hữu nhãn hiệu của hàng hóa ban đầu hoặc của hàng hóa mà hàng hóa tân trang được sử dụng làm chi tiết, linh kiện, phụ tùng thay thế (sau đây gọi là chủ sở hữu nhãn hiệu) trong việc cam kết hàng hóa tân trang nhập khẩu vào Việt Nam đáp ứng các điều kiện tại Hiệp định EVFTA, UKVFTA.

- Kế thừa từ Nghị định số 77/2023/NĐ-CP, dự thảo Nghị định quy định: Bộ Công Thương xem xét cấp Mã số tân trang cho doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu chứng minh được năng lực sản xuất ra hàng hóa tân trang đáp ứng được các tiêu chí tại điểm k Điều 2.3 Hiệp định, chế độ bảo hành và quyền sử dụng nhãn hiệu. Theo đó, thương nhân Việt Nam sẽ chỉ được nhập khẩu hàng hóa tân trang của doanh nghiệp nước ngoài đã được Bộ Công Thương xác nhận đáp ứng các điều kiện tân trang theo Hiệp định EVFTA, UKVFTA thông qua cơ chế cấp Mã số tân trang.

Theo quy định tại dự thảo Nghị định: Mã số tân trang cấp mới và cấp gia hạn đều có hiệu lực trong 5 năm kể từ ngày cấp/ gia hạn và sẽ được Bộ Công Thương cấp trên cơ sở: (i) thông tin khai báo và các văn bản, chứng từ chứng minh về năng lực tân trang, khả năng đáp ứng quy tắc xuất xứ theo Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA, chế độ bảo hành và quyền sử dụng nhãn hiệu do doanh nghiệp tân trang hoặc chủ sở hữu nhãn hiệu cung cấp (ii) ý kiến trao đổi với Bộ quản lý chuyên ngành theo phân công tại các Phụ lục Nghị định.

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết, rõ ràng, minh bạch về hồ sơ, trình tự cấp Mã số cơ sở tân trang, gia hạn hiệu lực Mã số tân trang, sửa đổi, bổ sung thông tin của tổ chức đã được cấp Mã số tân trang, đình chỉ, thu hồi Mã số tân trang.

Dự thảo Nghị định quy định: trong trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của hồ sơ cấp Mã số tân trang hoặc trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro hoặc

phát hiện doanh nghiệp nước ngoài có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật, Bộ Công Thương và Bộ quản lý chuyên ngành, có quyền yêu cầu kiểm tra thực tế cơ sở tân trang trước khi cấp Mã số tân trang hoặc sau khi cấp Mã số tân trang. Bộ yêu cầu kiểm tra thực tế cơ sở tân trang là Bộ chủ trì kiểm tra. Thời gian kiểm tra được thực hiện theo thỏa thuận giữa Bộ chủ trì kiểm tra với doanh nghiệp nước ngoài đề nghị cấp Mã số tân trang hoặc doanh nghiệp nước ngoài đã được cấp Mã số tân trang. Để bảo đảm tính khả thi, dự thảo không quy định kiểm tra thực tế cơ sở tân trang là yêu cầu bắt buộc khi cấp Mã số tân trang. Các Bộ sẽ chỉ tiến hành kiểm tra thực tế cơ sở tân trang nếu thấy thực sự cần thiết, theo các trường hợp cụ thể và có kinh phí.

b) Quy định về Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA

- **Mục tiêu:** nhằm quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước, thương nhân nhập khẩu trong việc xác nhận, đảm bảo hàng hóa tân trang nhập khẩu đáp ứng các điều kiện tại Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA; đảm bảo nguyên tắc chỉ hàng hóa tân trang đáp ứng điều kiện theo cam kết, đảm bảo an toàn sử dụng, sức khỏe của con người, môi trường được hưởng cơ chế “đối xử như với hàng mới cùng loại”.

- Dự thảo Nghị định quy định: Bộ quản lý chuyên ngành theo phân công tại Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII Nghị định này (sau đây gọi là cơ quan cấp phép) chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.

- Dự thảo Nghị định quy định 02 loại Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA, gồm:

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA theo lô hàng áp dụng (i) Trong 03 lần đầu mà hàng hóa tân trang nhập khẩu vào Việt Nam ; hoặc (ii) Hết thời hạn đình chỉ Mã số tân trang; hoặc (iii) Doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang bị thu hồi, sau đó được cấp lại Mã số tân trang.

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA có thời hạn: áp dụng đối với hàng hóa tân trang cùng tên gọi, cùng mô tả, cùng kiểu loại, cùng nhãn hàng, cùng mã hàng và thuộc cùng doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang, sau 03 lần được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA theo lô hàng (cho cùng một thương nhân nhập khẩu hoặc cho các thương nhân nhập khẩu khác nhau). Trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận, thương nhân được phép nhập khẩu hàng hóa tân trang với số lượng không hạn chế. Bộ quản lý chuyên ngành quy định thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận trong trường hợp này nhưng không ít hơn 12 tháng.

- Dự thảo Nghị định quy định thống nhất 01 quy trình, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA đảm bảo tính rõ ràng, minh bạch.

Theo đó, để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA, thương nhân nhập khẩu phải cung cấp thông tin chi tiết theo từng mặt hàng (về tên hàng; số lượng nhập khẩu; thời hạn sử dụng, xác nhận thời hạn sử dụng này có tương đương với thời hạn sử dụng của hàng hóa ban đầu khi chưa qua sử dụng hay không; hàng hóa tân trang có được cung cấp bảo hành, bảo dưỡng hay không và chế độ bảo hành, bảo dưỡng có giống như chế độ bảo hành, bảo dưỡng dành cho hàng hóa ban đầu khi chưa qua sử dụng hay không, cơ sở bảo hành, bảo dưỡng hàng hóa tân trang tại Việt Nam; xuất xứ hàng hóa tân trang...) và văn bản xác nhận của doanh nghiệp được cấp Mã số tân trang về việc hàng hóa tân trang nhập khẩu theo Đơn đề nghị của thương nhân là hàng hóa đã được đăng ký theo Mã số tân trang.

Trường hợp đối chiếu, xác nhận các thông tin về mô tả, mã hàng, xuất xứ hàng hóa, chế độ bảo hành, bảo dưỡng, nhãn hiệu mà thương nhân nhập khẩu khai báo khớp với thông tin theo Mã số tân trang đã được cấp và căn cứ quy định về điều kiện đối với hàng hóa tân trang tại dự thảo Nghị định, Bộ quản lý chuyên ngành xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA cho thương nhân.

- Theo quy định tại dự thảo Nghị định, khi Mã số tân trang bị đình chỉ, thu hồi thì Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA cũng hết hiệu lực.

Tuy nhiên, để đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, dự thảo Nghị định quy định phương án xử lý đối với một số trường hợp hàng hóa đã được xếp lên phương tiện vận tải trước ngày Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi. Theo đó, cơ quan cấp phép sẽ xem xét cho phép hay không cho phép nhập khẩu nốt các lô hàng đã được xếp lên phương tiện vận tải trước ngày Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi, căn cứ vào: lý do Mã số tân trang bị đình chỉ, thu hồi; tính hợp lệ, đủ của các thành phần hồ sơ quy định đối với trường hợp này; xác định được lô hàng xin nhập khẩu là hàng hóa đã được Bộ quản lý chuyên ngành cấp giấy phép trước đó (trước thời điểm Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi); và chứng từ chứng minh hàng hóa xin nhập khẩu đã được xếp lên phương tiện vận tải trước ngày Mã số tân trang bị đình chỉ hoặc thu hồi.

Quy định như dự thảo Nghị định là đảm bảo phù hợp với nguyên tắc công khai, minh bạch và tuân thủ điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2.6. Hiệu lực của dự thảo Nghị định

Tại văn bản số 2307/VPCP-KTTH ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái có ý kiến đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.

Khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành...”.

Tại văn bản số 3257/BTP-PLQT ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc góp ý dự thảo Hồ sơ Nghị định quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA, Bộ Tư pháp có ý kiến: “Quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định quy định Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành là phù hợp với khoản 2 Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)”.

Theo đó, quy định về hiệu lực như dự thảo Nghị định là phù hợp.

2.7. Quy định về hồi tố

Theo cam kết tại Điều 2.6 Hiệp định EVFTA, nội dung về hàng tân trang sẽ được các nước thành viên thực thi trong giai đoạn chuyển tiếp không quá 3 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực (01/8/2023).

Do việc xây dựng danh mục hàng hóa tân trang cần nhiều thời gian, tại văn bản số 8591/VPCP-KTTH ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã đồng ý gia hạn thời gian trình dự thảo Nghị định trong tháng 12 năm 2023.

Bộ Công Thương đã gửi văn bản số 4059/BCT-XNK xin ý kiến các Bộ, ngành và Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam về hồ sơ dự thảo Nghị định, trong đó có đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan có ý kiến về quy định hồi tố tại dự thảo Nghị định trong trường hợp ban hành chậm hơn so với cam kết.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành và Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam, Bộ Công Thương nhận thấy: dự thảo Nghị định quy định về các biện pháp quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang nên trên thực tế việc hồi tố các hoạt động này là không khả thi. Do đó, việc áp dụng dự thảo Nghị định sẽ thực hiện như thông thường, theo quy định về hiệu lực ban hành tại dự thảo Nghị định.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Với các chính sách nêu trên, về cơ bản, việc triển khai thực hiện Nghị định sau khi được thông qua vẫn được đảm bảo bởi nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn nhân lực hiện có của các Bộ quản lý chuyên ngành, cơ quan hải quan, không làm phát sinh thêm bộ máy tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện chính sách sau khi Nghị định được thông qua.

Sau khi dự thảo Nghị định được ban hành, sẽ phát sinh một khoản kinh phí để thực thi Nghị định, cụ thể: Chi phí tuyên truyền, phổ biến nội dung của dự thảo Nghị định; Chi phí phục vụ theo dõi, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Nghị định; Chi phí xây dựng cơ sở dữ liệu về các doanh nghiệp đã được cấp Mã số tân trang để phục vụ mục tiêu quản lý.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Theo công văn số 6493/BCT-XNK ngày 21 tháng 9 năm 2023 về việc xin ý kiến về dự thảo Hồ sơ Nghị định quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA (lần 2), Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến của 9/16 Bộ, gồm: Tư pháp, Tài chính, Công an, Quốc phòng, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường, Lao động, thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải.

Về cơ bản, hầu hết các Bộ đều thống nhất ý kiến về quan điểm xây dựng, sự cần thiết, căn cứ pháp lý và các nội dung, chính sách lớn tại dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA. Một số ý kiến mang tính kỹ thuật, Bộ Công Thương đã tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Nghị định. Các ý kiến liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị định, Bộ Công Thương đã tổng hợp tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến (đính kèm).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland, Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland.

2. Báo cáo thẩm định dự thảo về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu và Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland của Bộ Tư pháp.

3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Công Thương.

4. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến (lần 2) của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, XNK.

KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Sinh Nhật Tân